

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 62/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 04/6/2021.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hùng Minh Sang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lưu Đức Chung.

Ông Phạm Văn Huynh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Nhật Lệ – Thư ký tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trọng Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 782/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 26/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2021/QĐST - HNGĐ ngày 18/5/2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Trịnh Thị Kim X**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn NL, xã QL, huyện QX, tỉnh TH.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị X: Luật sư Nguyễn Thanh H – Văn phòng luật sư Bảo Công – Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương.

*Bị đơn:* Anh **Hồ Văn Đ**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp TĐ, phường MĐ, Thành phố HT, tỉnh KG.

Chỗ ở: Số 463, tổ 10, ấp LP, xã PT, huyện LT, tỉnh ĐN.

(chị X, anh Đ và ông H vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 8 năm 2020 nguyên đơn chị Trịnh Thị Kim X trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị và anh Đ xây dựng gia đình vào năm 2004, có làm thủ tục đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, cả hai đều tự nguyện.

Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2005 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, sau đó được hai bên gia đình hàn gắn đoàn tụ, nhưng được một thời gian lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và Được là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không ai quan tâm gì đến ai, chị và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2014 cho đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Có 02 cháu.

Trịnh Thị Ngọc L, sinh ngày 20/6/2005.

Hồ Thị Ngọc X, sinh ngày 01/08/2012.

Hiện cháu L chị là người đang nuôi dưỡng, cháu X anh Đ là người đang nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, chị để anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng cháu X, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung: Chị X trình bày không có.

- Nợ chung: Chị X trình bày không có.

*Bị đơn anh Hồ Văn Đ trong quá trình tiến hành tố tụng và trong quá trình xét xử bị đơn anh Đ không đến Tòa làm việc nên không có lời khai.*

*Những nội dung các đương sự đã thống nhất, không thống nhất:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Kim X yêu cầu ly hôn anh Hồ Văn Đ, anh Đ không có lời khai.

Về con chung: có 02 cháu.

Trịnh Thị Ngọc L, sinh ngày 20/6/2005.

Hồ Thị Ngọc X, sinh ngày 01/08/2012.

Chị X yêu cầu được nuôi dưỡng cháu L, chị để anh Đ nuôi dưỡng cháu X, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Anh Đ không có lời khai.

- Về tài sản chung: Chị X trình bày không có. Anh Đ không có lời khai.

- Nợ chung: Chị X trình bày không có. Anh Đ không có lời khai.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ được thực hiện đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được bảo đảm, các quyết định được tổng đạt hợp lệ, phiên tòa được thực hiện dân chủ, bình đẳng. Người

tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chấp hành tốt pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu tranh chấp ly hôn của chị Trịnh Thị Kim X, xử cho chị X được ly hôn với anh Hồ Văn Đ.

Con chung: Theo chị X trình bày có 02 cháu.

Trịnh Thị Ngọc L, sinh ngày 20/6/2005.

Hồ Thị Ngọc X, sinh ngày 01/08/2012.

Hiện cháu L chị X là người đang nuôi dưỡng, cháu X anh Đ là người đang nuôi dưỡng. Nên tiếp tục giao cháu L cho chị X nuôi dưỡng và giao cháu X cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Do chị X không yêu cầu phải cấp dưỡng, anh Đ không có lời khai, tạm thời không buộc chị X, anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều trình bày không có, nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thẩm quyền: Tranh chấp phát sinh giữa chị Trịnh Thị Kim X và anh Hồ Văn Đ là tranh chấp ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho anh Hồ Văn Đ ngày 17/11/2020, anh Đ không đến Toà làm việc.

Ngày 15/3/2021, Toà án ra thông báo số 70/TB-TA thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Tổng đạt hợp lệ cho anh Đ, đối với chị X không yêu cầu Toà án hoà giải. Toà án tiến hành công khai chứng cứ, không tiến hành hoà giải. Thông báo kết quả công khai chứng cứ số 378/TB-TA ngày 31/3/2021 và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2021 tổng đạt hợp lệ cho anh Đ ngày 05/5/2021, Tại phiên toà ngày 18/5/2021 anh Đ vắng mặt, Hội đồng xét xử ra Quyết định số 90/2021/QĐST-HNGĐ hoãn phiên toà, tổng đạt hợp lệ cho anh Đ ngày 22/5/2021, Tại phiên toà hôm nay, anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do.

Đối với chị Trịnh Thị Kim X có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải ghi ngày 03/3/2021 và xin vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử tại Toà án, Toà án nhân dân huyện Long Thành nhận ngày 25/3/2021.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị X, Luật sư Nguyễn Thanh H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ghi ngày 25/3/2021.

Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị X, anh Đ và anh Hải.

Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị X và anh Đ xây dựng gia đình với nhau năm 2004, có làm thủ tục đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang (nay là phường Mỹ Đức, Thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang), do cả hai đều tự nguyện. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 19/10/2004 nên là hôn nhân hợp pháp. Theo giấy chứng nhận kết hôn chị X tên đầy đủ là Trịnh Thị Xoan. Khi vợ chồng ly thân, chị về sống tại Thanh Hoá có làm lại Căn cước công dân ngày 08/7/2020 tên Trịnh Thị Kim X, Trịnh Thị X và Trịnh Thị Kim X là một người, được Ủy ban nhân dân xã Quảng Lộc xác nhận ngày 24/5/2021.

Trong quá trình chung sống chị X xác định vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Chị và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 6/2014 cho đến nay, chị sống ở Thanh Hoá, anh Đ sống ở Long Thành, Đồng Nai. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Anh Đ không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến.

Tại biên bản xác minh ngày 17/11/2020, Công an xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xác nhận. Hiện anh Hồ Văn Đ có đất, có nhà và đang sinh sống tại địa chỉ: tổ 10, ấp Long Phú, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Tại biên bản ghi nhận sự việc ngày 17/11/2020, bà Mai Thị Giàu là mẹ ruột của anh Hồ Văn Đ cung cấp lời khai như sau: Anh Đ và chị Trịnh Thị Kim X xây dựng gia đình năm 2004, sau đó chị X và anh Đ phát sinh mâu thuẫn, chị X và con gái lớn về Thanh Hoá để sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, còn đưa con gái nhỏ hiện do bà và anh Đ đang chăm sóc. Bà đã khuyên anh Đ, vợ chồng hết duyên nợ thì đến Tòa ký giấy tờ cho xong, anh Đ trả lời không ký giấy tờ gì hết. Hiện bà, anh Đ và đứa con gái nhỏ của chị X và anh Đ đang sống ở số 458, tổ 10, ấp Long Phú, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Cháu X hiện đang đi học. Anh Đ làm nghề lái xe.

Mặc dù Tòa án nhiều lần triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Đ vẫn không đến Tòa làm việc, nên không có lời khai.

Như vậy, việc phát sinh mâu thuẫn giữa chị X và anh Đ là có thật, vì từ khi phát sinh mâu thuẫn chị X và anh Đ không chung sống với nhau, vợ chồng ly thân thời gian dài, chị X sống tại tỉnh Thanh Hoá còn anh Đ sống ở Long Thành, Đồng Nai từ tháng 4/2016 cho đến nay. Từ những chứng cứ như đã phân tích nêu trên, xét mâu thuẫn giữa chị X và anh Đ đã trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ. Nên cần xử cho chị X được ly hôn với anh Đ.

[4]. Về con chung: Có 02 cháu.

Trịnh Thị Ngọc L, sinh ngày 20/6/2005.

Hồ Thị Ngọc X, sinh ngày 01/08/2012.

Hiện cháu L chị X là người đang nuôi dưỡng, cháu X anh Đ là người đang nuôi dưỡng, kể từ ngày chị X và anh Đ sống ly thân đến nay. Xét đến sự phát triển của các cháu về môi trường sống, học tập, vui chơi đã ổn định thời gian dài. Tại Văn bản ghi ý kiến của cháu L ngày 03/3/2021 được Ủy ban nhân dân xã Quảng Lộc xác nhận ngày 03/3/2021. Cháu L trình bày, cháu L là con của bố Hồ Văn Đ và mẹ Trịnh Thị Kim X, cháu L đang sống với mẹ, cuộc sống ổn định, đầy đủ, nguyện vọng nếu bố, mẹ ly hôn sẽ tiếp tục sống với mẹ. Nên cần giao cháu L cho chị X nuôi dưỡng, cháu X cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng sẽ tốt hơn. Do chị X không yêu cầu phải cấp dưỡng, anh Đ không ý kiến gì, nên chị X và anh Đ tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung: Chị X trình bày không có. Anh Đ không có lời khai nên không xem xét.

[6]. Nợ chung: Chị X trình bày không có. Anh Đ không có lời khai, qua xác minh chính quyền địa phương cũng không ai khởi kiện về nợ đối với anh Đ và chị X, nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị X phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[8]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 9 và Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

- Căn cứ các Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu tranh chấp ly hôn của chị Trịnh Thị Kim X. Xử cho chị X được ly hôn với anh Hồ Văn Đ.

Về con chung:

Chị X được quyền nuôi dưỡng cháu Trịnh Thị Ngọc L, sinh ngày 20/6/2005. Anh Đ được quyền nuôi dưỡng cháu Hồ Thị Ngọc X, sinh ngày 01/08/2012. Chị X và anh Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị X và anh Đ được quyền đến thăm con không ai được ngăn cản, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không xem xét.

Nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị X phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn), theo biên lai số 0004777 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị X đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn chị X, bị đơn anh Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- THA DS H. Long Thành;
- UBND phường Mỹ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Hùng Minh Sang***